

Số: 21 /2018/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Xét Tờ trình số 180/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 183/BC-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

1. Khoản 3 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

3. Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

3.1. Nội dung, mức hỗ trợ và đối tượng hỗ trợ:

a) Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết.

- Nội dung hỗ trợ: Tư vấn, nghiên cứu để xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường.

- Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết, tối đa không quá 50 triệu đồng.

- Đối tượng hỗ trợ: Hợp tác xã, doanh nghiệp.

b) Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết.

- Nội dung hỗ trợ: Đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết bao gồm: nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30% vốn đầu tư, nhưng không quá 01 tỷ đồng cho mỗi Dự án liên kết.

- Đối tượng hỗ trợ: Hợp tác xã.

c) Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông.

- Nội dung mô hình khuyến nông: Theo đề xuất của các bên tham gia Dự án liên kết, phù hợp với nội dung liên kết.

- Mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ: Thực hiện theo chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với hoạt động khuyến nông hiện hành.

- Đối tượng hỗ trợ: Hợp tác xã.

d) Hỗ trợ đào tạo, tập huấn.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Hỗ trợ đào tạo nghề: Theo quy định tại Nghị quyết số 21/2011/NQ-HĐND ngày 16 tháng 8 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật sản xuất cho nông dân; nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường cho cán bộ Hợp tác xã:

- Mức hỗ trợ: 125.000 đồng/người/lớp, hỗ trợ chi phí quản lý lớp học tương ứng theo tỷ lệ 5% tổng chi phí toàn khóa học.

- Đối tượng nhận hỗ trợ: Nông dân tham gia liên kết và cán bộ hợp tác xã được hỗ trợ thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

đ) Hỗ trợ giống, vật tư (nông dân được hỗ trợ thông qua hợp tác xã).

- Hỗ trợ Liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm trồng trọt: 30% giống chi phí mua giống cây trồng trong vụ sản xuất đầu tiên; 30% dịch vụ bảo vệ thực vật (thuốc bảo vệ thực vật, công phân thuốc) trong 02 vụ sản xuất.

- Hỗ trợ Liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi (không áp dụng cho liên kết chăn nuôi gia công, người nuôi hưởng tiền công theo đơn vị khối lượng sản phẩm) 01 (một) lần về vắc xin và công tiêm phòng đối với các bệnh nguy hiểm theo quy định hiện hành: 77.000 đồng/con bò; 11.000 đồng/con dê, cừu.

e) Hỗ trợ bao bì, nhãn mác sản phẩm: Tổ chức hoặc cá nhân đại diện cho nông dân được hỗ trợ 100% chi phí, nhưng không quá 200 triệu đồng/01 liên kết.

g) Tổ chức hoặc cá nhân đại diện cho nông dân được hỗ trợ tối đa 30% chi phí chuyên giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi, nhưng không quá 200 triệu đồng/01 liên kết.

3.2. Các nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ:

Ngoài việc đảm bảo các nguyên tắc, điều kiện quy định tại Điều 10 và 11 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ, mỗi liên kết còn phải có hợp tác xã làm đại diện cho nông dân tham gia liên kết.

2. Khoản 1 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Tổng kinh phí hỗ trợ giai đoạn 2018-2020 là 59.648,454 triệu đồng:

- Đầu tư phát triển Nông thôn mới: 10.000 triệu đồng;
- Sự nghiệp Nông thôn mới: 35.667,454 triệu đồng;
- Ngân sách tỉnh và các nguồn sự nghiệp khác: 10.661 triệu đồng;
- Sự nghiệp khoa học công nghệ và khuyến nông: 3.320 triệu đồng (trong đó dự kiến: Sự nghiệp khoa học công nghệ 2.520 triệu đồng, sự nghiệp khuyến nông: 800 triệu đồng).

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Các bên tham gia liên kết đang thực hiện theo khoản 3 Điều 3 của Quy định kèm Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được hưởng các chính sách đã được phê duyệt hoặc hưởng các chính sách theo quy định tại Nghị quyết này cho đến khi hết hợp đồng liên kết đã ký nếu đáp ứng được các điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật và hằng năm báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết cho HĐND tỉnh theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khoá X Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBND TQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thanh

